TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST Ngày: 12-03-2024 V/v Tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Ông VÕ KHẮC CHƯƠNG

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

-Thư ký phiên tòa: Ông VŨ ĐỨC HUY – Thư ký Tòa án huyện Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đ tham gia phiên toà:* Bà BÙI THỊ LAN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 620/2023/TLST-HNGĐ ngày 7/12/2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/QĐ-HPT ngày 01.02.2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ 6, thôn N, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Bùi Minh D**, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 6, thôn N, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các bản khai, đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết, tìm hiểu. Sau đó có kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà chồng Tổ 6, thôn N, xã G cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không hoà thuận. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cải thiện được cuộc sống chung nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Trần Nhã Đ, sinh 09/11/2016 và Bùi Trần Minh Q, sinh ngày 21/3/2022 hiện do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Bùi Minh D*** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc và cũng không cung cấp cho Tòa án ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông D vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông D biết.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Bùi Minh D; Về con chung bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung cho đến ngày con thành niên. Không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ**:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Trần Thị Cẩm T được ly hôn ông Bùi Minh D.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà T tiếp tục nuôi 02 con chung Bùi Trần Nhã Đ, sinh 09/11/2016 và Bùi Trần Minh Q, sinh ngày 21/3/2022 cho đến ngày con thành niên. Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T với bị đơn ông Bùi Minh D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông D đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Theo bà T trình bày vợ chồng chung hạnh phúc thời gian đầu nhưng 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không hoà thuận. Hiện vẫn còn chung sống một nhà sát nhà ba mẹ chồng. Quá trình giải quyết việc ly hôn ông D đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp chứng cứ và hoà giải….nhưng ông D không hợp tác, không nhờ Tòa án hòa giải, để mặc bà T tự giải quyết mọi vấn đề, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình nên bà T cương quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông D tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà T được ly hôn ông D là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà T với ông D có 02 con chung Bùi Trần Nhã Đ, sinh 09/11/2016 và Bùi Trần Minh Q, sinh ngày 21/3/2022 hiện do bà T nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến ngày thành niên. Xét thấy bà T có nghề nghiệp, nơi ở và việc nuôi con hiện nay ổn định. Ông D không có ý kiến gì nên giao bà T tiếp tục nuôi con. Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà T nhận chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Cẩm T được ly hôn ông Bùi Minh D.

2. Về con chung: Giao bà Trần Thị Cẩm T tiếp tục nuôi 02 con chung Bùi Trần Nhã Đ, sinh 09/11/2016 và Bùi Trần Minh Q, sinh ngày 21/3/2022 cho đến ngày con thành niên. Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm T nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0003358 ngày 04.12.2023 của Chi cục THA Dân sự H.Đ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà T và ông D có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT LĐ
-VKSND H.ĐT
-UBND xã G.
-Các đương sự
-Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như